

P, ngày 05 tháng 02 năm 2021

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn K và chị Lê Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Đỗ Văn K và chị Lê Thị Thanh T có 03 con chung là các cháu Đỗ Phương L, sinh ngày 14/12/2006; Đỗ Bảo T1, sinh ngày 17/10/2009 và Đỗ Anh T2, sinh ngày 01/9/2014. Anh Đỗ Văn K và chị Lê Thị Thanh T thoả thuận giao con chung là các cháu Đỗ Phương L, Đỗ Bảo T1 và Đỗ Anh T2 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của các con chung)

- Về cấp dưỡng: Anh Đỗ Văn K và chị Lê Thị Thanh T thoả thuận, anh Đỗ Văn K

cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/con chung/tháng (Một triệu đồng/một con chung/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 08/02/2021

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung và nợ: Anh Đỗ Văn K và chị Lê Thị Thanh T thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) Anh Đỗ Văn K và chị Lê Thị Thanh T thỏa thuận, chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0010688, ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Thanh T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã M, huyện P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng